

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2022/HNGĐ-PT

Ngày 12-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Các Thẩm phán: 1. Bà Võ Thị Mỹ Hạnh;
2. Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2022/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 2358/2021/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1183/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4416/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Khánh N; cư trú tại: Số A, Phường P, tỉnh N, Khánh Hòa (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Thái Xuân T, Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: Số B, tổ C, Khu phố D, phường Q, tỉnh G, Đồng Nai (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị T; cư trú tại: Số 34, đường số 182, tổ 1, KP3, Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2021 và lời khai của nguyên đơn – ông Lê Khánh N thì:

Ông và bà Trần Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 180/2008 ngày 10/11/2008 do Ủy ban nhân dân phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp. Trong quá trình chung sống, giữa Ông và bà Tiền thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài khiến cả hai rất mệt mỏi, Ông và bà Tiền đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Do đó, Ông yêu cầu ly hôn với bà Tiền.

Về con chung: Ông và bà Tiền có 02 người con chung tên Lê Trần Nam Hưng, giới tính: Nam, sinh ngày 19/3/2010 và Lê Trần Khánh Ngọc, giới tính: Nữ, sinh ngày 27/9/2016. Công việc của Ông là kỹ sư, mức thu nhập 12.000.000 đồng/tháng nên bảo đảm được việc nuôi dưỡng con; cháu Hưng là con trai thì gần gũi với ba hơn nên Ông yêu cầu giao Lê Trần Nam Hưng cho Ông trực tiếp nuôi, giao Lê Trần Khánh Ngọc cho bà Tiền trực tiếp nuôi. Ông và bà Tiền đều không cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của bị đơn – bà Trần Thị T thì: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Nam về thời gian kết hôn, về con chung. Trong quá trình chung sống, giữa Bà và ông Nam phát sinh mâu thuẫn do ông Nam có tình cảm với người phụ nữ khác. Bà không đồng ý ly hôn với ông Nam.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung vì muốn các con ở với nhau; từ trước đến nay, Bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con; mức thu nhập của Bà là 12.000.000 đồng/tháng nên bảo đảm được điều kiện để nuôi con chung. Bà yêu cầu ông Nam cấp dưỡng nuôi hai con 6.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Nam trình bày: Ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hiện nay mức thu nhập của ông chỉ còn 8.000.000 đồng/tháng.

Bà Tiền trình bày: Bà đồng ý ly hôn ông Nam. Do từ trước đến nay, Bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con; mức thu nhập của Bà là 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng một tháng nên bảo đảm được điều kiện để nuôi con chung; nguyện vọng của trẻ Hưng muốn được sống cùng mẹ và em gái nên Bà đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 2358/2021/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định:

“1. Ghi nhận việc thuận tình ly hôn của ông Lê Khánh N và bà Trần Thị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 180/2008, ngày 10/11/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa không còn giá trị pháp lý.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Khánh N về việc được trực tiếp nuôi trẻ Lê Trần Nam Hưng.

Giao 02 (hai) con chung tên Lê Trần Nam Hưng (nam), sinh ngày 19/3/2010 và Lê Trần Khánh Ngọc (nữ), sinh ngày 27/9/2016 cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành. Ông Nam có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 (hai) con chung 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng cho đến khi các con chung trưởng thành.

Ông Nam được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.”

Ngoài ra, Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn quyết định về án phí, về quyền yêu cầu thi hành án và kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/12/2021, ông Lê Khánh N kháng cáo đối với Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 2358/2021/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm đối với mức cấp dưỡng mà ông Nam có nghĩa vụ thực hiện đối với hai cháu Lê Trần Nam Hưng và Lê Trần Khánh Ngọc từ 5.000.000 đồng/tháng xuống 3.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn – ông Lê Khánh N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn – bà Trần Thị T yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – Luật sư Thái Xuân T trình bày:

Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung kháng cáo nên tôi không có ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Do các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề tranh chấp nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Nam, sửa một phần bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc ông Nam cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn – ông Lê Khánh N còn trong thời hạn luật định.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn – ông Lê Khánh N về việc cấp dưỡng nuôi con:

Nguyên đơn – ông Lê Khánh N và bị đơn – bà Trần Thị T thỏa thuận ông Nam cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Xét thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Lê Khánh N, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo – ông Lê Khánh N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 293, khoản 2 Điều 308, Điều 309 và khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn – ông Lê Khánh N:

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 2358/2021/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức về phần cấp dưỡng:

Về hôn nhân: Ghi nhận việc thuận tình ly hôn của ông Lê Khánh N và bà Trần Thị T.

Về con chung: Giao trẻ Lê Trần Nam Hưng, giới tính: Nam, sinh ngày 19/3/2010 và trẻ Lê Trần Khánh Ngọc, giới tính: Nữ, sinh ngày 27/9/2016 cho bà Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Lê Khánh N và bà Trần Thị T về việc ông Nam có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Việc giao nhận con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Kể từ ngày bà Trần Thị T có đơn yêu cầu thi hành án tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông Lê Khánh N chưa hoặc không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông Lê Khánh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Lê Trần Nam Hưng và trẻ Lê Trần Khánh Ngọc, không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Khánh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0047938 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Khánh N còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Khánh N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lê Khánh N số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0025181 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- UBND phường Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (HA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Hạnh

Lưu Thị Thủy Tiên

Nguyễn Hoàng Anh